


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi : Hội đồng sáng kiến Trường THCS Trục Đại

I. Thông tin chung

1. Tên tác giả

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Nơi công tác	Điện thoại	Tỷ lệ % đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến (ghi rõ đối với từng đồng tác giả)	Chữ ký của tác giả, đồng tác giả
1	Hoàng Văn Lịch	10-10-1975	Cử nhân Đại học	Giáo viên	Trường THCS Trục Đại	0964257574	100%	

Tên sáng kiến: “Rèn kỹ năng cho học sinh khi giải một số dạng toán trong Đại số 7”.

2. Lĩnh vực áp dụng: Môn Toán (Toán (02)/THCS)

3. Đơn vị áp dụng: Trường THCS Trục Đại

4. Phạm vi đề nghị công nhận:  Cơ sở  Tỉnh  Toàn quốc

5. Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử: 10/9/2025

II. Phần mở đầu

Trong chương trình giáo dục phổ thông hiện nay, môn Toán giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc phát triển tư duy logic, khả năng suy luận và kỹ năng giải quyết vấn đề cho học sinh. Đối với học sinh THCS, đặc biệt là học sinh lớp 7, nội dung Đại số có nhiều kiến thức mới như số hữu tỉ, lũy thừa, tỉ lệ thức, hàm số và biểu thức đại số. Đây là giai đoạn học sinh chuyển từ tư duy trực quan sang tư duy logic và khái quát hơn. Vì vậy, việc hình thành kỹ năng giải toán cho học sinh là yêu cầu hết sức cần thiết.

Trong thực tế giảng dạy tại trường THCS, tôi nhận thấy nhiều học sinh còn gặp khó khăn khi học Đại số 7. Các em thường chưa biết cách phân tích đề bài, xác định dạng toán, vận dụng công thức còn máy móc, trình bày lời giải thiếu chặt chẽ.

Một số em có tâm lý sợ học toán, ngại làm bài tập, đặc biệt với các bài toán có tính vận dụng.

Nguyên nhân của thực trạng trên xuất phát từ nhiều phía: học sinh chưa nắm chắc kiến thức cơ bản; kỹ năng tự học còn hạn chế; việc luyện tập chưa thường xuyên; giáo viên đôi khi chưa có hệ thống biện pháp phù hợp để rèn kỹ năng cho từng đối tượng học sinh.

Xuất phát từ thực tiễn đó, tôi mạnh dạn nghiên cứu và thực hiện sáng kiến: **“Rèn kỹ năng cho học sinh khi giải một số dạng toán trong Đại số 7”** nhằm giúp học sinh nắm vững kiến thức cơ bản, hình thành kỹ năng giải toán, nâng cao chất lượng môn Toán và góp phần phát triển năng lực học sinh.

Sáng kiến được thực hiện trong năm học 2025 – 2026 tại trường THCS Trục Đại, đối tượng nghiên cứu là học sinh lớp 7.

### **III. Phần nội dung**

#### **1. Mô tả giải pháp đã biết**

Trước khi thực hiện sáng kiến: “Rèn kỹ năng cho học sinh khi giải một số dạng toán trong Đại số 7”, việc giảng dạy môn Toán chủ yếu được thực hiện theo phương pháp dạy học truyền thống. Giáo viên giữ vai trò trung tâm trong quá trình truyền đạt kiến thức, học sinh tiếp thu kiến thức thông qua nghe giảng, ghi chép và làm bài tập theo hướng dẫn.

Trong các tiết dạy Đại số 7, giáo viên thường tiến hành theo trình tự: giới thiệu kiến thức mới, chữa một số ví dụ mẫu, sau đó cho học sinh làm bài tập vận dụng trong sách giáo khoa hoặc sách bài tập. Học sinh chủ yếu làm bài theo khuôn mẫu có sẵn, ít có cơ hội tìm tòi, khám phá hoặc phát hiện vấn đề. Việc rèn kỹ năng giải toán cho học sinh chưa được chú trọng đúng mức mà chủ yếu tập trung hoàn thành nội dung kiến thức theo phân phối chương trình.

Trong quá trình giảng dạy, giáo viên cũng đã sử dụng một số biện pháp như:

- Hướng dẫn học sinh ghi nhớ công thức và quy tắc.
- Cho học sinh luyện tập các bài tập trong sách giáo khoa.
- Chữa bài tập trên bảng.
- Gọi học sinh lên trình bày lời giải.
- Kiểm tra bài cũ và bài tập về nhà.

Những giải pháp trên đã góp phần giúp học sinh tiếp cận được kiến thức cơ bản của chương trình Đại số 7. Tuy nhiên, trong thực tế giảng dạy vẫn còn nhiều hạn chế, đặc biệt là đối với việc hình thành kỹ năng giải toán cho học sinh.

#### *Ưu điểm của các giải pháp cũ*

Các giải pháp giảng dạy trước đây có một số ưu điểm như:

- Giáo viên dễ thực hiện vì phù hợp với phương pháp dạy học truyền thống.
- Nội dung bài học được đảm bảo theo đúng chương trình quy định.
- Học sinh được tiếp cận đầy đủ kiến thức cơ bản trong sách giáo khoa.

- Một số học sinh khá giỏi có khả năng tự học vẫn đạt kết quả học tập tốt.
- Giáo viên thuận lợi trong việc quản lý lớp học và kiểm soát thời gian tiết dạy.

Ngoài ra, việc dạy học theo hướng giáo viên giảng – học sinh nghe cũng giúp hoàn thành khối lượng kiến thức trong thời gian quy định, phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường.

#### *Nhược điểm của các giải pháp cũ*

Bên cạnh những ưu điểm trên, các giải pháp cũ còn bộc lộ nhiều hạn chế trong quá trình giảng dạy môn Đại số 7.

Trước hết, học sinh tiếp thu kiến thức còn mang tính thụ động. Nhiều em chỉ ghi nhớ công thức một cách máy móc mà chưa hiểu bản chất của vấn đề. Khi gặp bài toán có sự thay đổi hoặc vận dụng khác đi so với ví dụ mẫu thì học sinh lúng túng, không biết cách giải.

Một số học sinh chưa biết cách phân tích đề bài, chưa xác định được dạng toán nên thường áp dụng sai công thức hoặc thực hiện sai trình tự giải toán. Nhiều em còn có thói quen làm bài theo cảm tính, không kiểm tra lại kết quả nên dễ dẫn đến sai sót.

Trong quá trình trình bày bài giải, học sinh còn mắc nhiều lỗi như:

- Trình bày thiếu logic.
- Thiếu bước giải.
- Tính toán sai.
- Không biết cách lập luận chặt chẽ.

Bên cạnh đó, giáo viên chưa thật sự chú trọng đến việc phân loại đối tượng học sinh để có biện pháp giảng dạy phù hợp. Trong một lớp học thường có nhiều đối tượng học sinh khác nhau nhưng việc giao bài tập còn mang tính chung chung, chưa đáp ứng được nhu cầu học tập của từng nhóm học sinh.

Đối với học sinh Chưa đạt, do mất kiến thức cơ bản nên các em dễ chán nản, thiếu tự tin và ngại học môn Toán. Trong khi đó, học sinh khá giỏi lại chưa được phát huy hết năng lực vì ít có điều kiện tiếp cận các bài tập nâng cao hoặc các hoạt động học tập phát triển tư duy.

Ngoài ra, việc tổ chức các hoạt động học tập tích cực cho học sinh còn hạn chế. Nhiều tiết học vẫn chủ yếu diễn ra theo hình thức giáo viên giảng giải, học sinh nghe và ghi chép nên chưa tạo được sự hứng thú học tập cho học sinh.

#### *Thuận lợi trong quá trình thực hiện các giải pháp cũ*

Trong quá trình giảng dạy môn Đại số 7, giáo viên cũng có một số thuận lợi như:

- Nhà trường quan tâm đến công tác chuyên môn và đổi mới phương pháp dạy học.

- Giáo viên được tham gia các buổi sinh hoạt chuyên môn, tập huấn chuyên đề.
- Học sinh có đầy đủ sách giáo khoa và tài liệu học tập cơ bản.
- Phụ huynh học sinh ngày càng quan tâm hơn đến việc học của con em.
- Một số học sinh có ý thức tự học và tinh thần vượt khó trong học tập.

Đây là những điều kiện thuận lợi giúp giáo viên có thể nghiên cứu, đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng môn Toán.

#### *Khó khăn trong quá trình thực hiện*

Bên cạnh những thuận lợi, quá trình dạy học môn Đại số 7 cũng gặp nhiều khó khăn như:

- Trình độ học sinh trong lớp không đồng đều.
- Một bộ phận học sinh còn mất kiến thức cơ bản từ lớp dưới.
- Nhiều em chưa có ý thức tự học.
- Học sinh còn tâm lý sợ học môn Toán.
- Một số phụ huynh chưa có điều kiện quan tâm, kèm cặp con em học tập tại nhà.
- Thời lượng dành cho luyện tập trên lớp còn hạn chế.

Ngoài ra, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học ở một số lớp học chưa thật sự đáp ứng đầy đủ cho việc đổi mới phương pháp dạy học và tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

#### *Nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên*

Qua thực tế giảng dạy và theo dõi quá trình học tập của học sinh, tôi nhận thấy những hạn chế trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau.

Về phía học sinh:

- Chưa nắm chắc kiến thức cơ bản.
- Thiếu kỹ năng phân tích đề bài và giải toán.
- Chưa có phương pháp học tập phù hợp.
- Khả năng tư duy logic còn hạn chế.
- Chưa có ý thức tự học và tự rèn luyện.

Về phía giáo viên:

- Một số tiết dạy còn nặng về truyền thụ kiến thức.
- Chưa dành nhiều thời gian rèn kỹ năng cho học sinh.
- Việc đổi mới phương pháp dạy học đôi khi còn hình thức.
- Chưa phân hóa rõ đối tượng học sinh trong quá trình giao nhiệm vụ học tập.

Về điều kiện khách quan:

- Thời gian luyện tập chưa nhiều.
- Điều kiện học tập của một số học sinh còn khó khăn.

Từ thực trạng trên, tôi nhận thấy cần phải có những giải pháp phù hợp nhằm giúp học sinh nâng cao kỹ năng giải toán, khắc phục những sai lầm thường gặp và tạo hứng thú học tập môn Toán. Chính vì vậy, tôi mạnh dạn nghiên cứu và thực hiện sáng kiến: “Rèn kỹ năng cho học sinh khi giải một số dạng toán trong Đại số 7” nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Toán ở trường THCS Trục Đại.

## **2. Nội dung các giải pháp mới; tính mới, tính sáng tạo; hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến**

### *2.1. Nội dung các giải pháp mới*

Trong quá trình giảng dạy môn Đại số 7, tôi nhận thấy học sinh thường gặp nhiều sai lầm khi giải toán như: chưa nắm chắc kiến thức cơ bản, đọc đề bài chưa kỹ, xác định sai dạng toán, vận dụng công thức chưa phù hợp, trình bày bài giải thiếu logic hoặc tính toán sai. Những sai lầm này nếu không được phát hiện và khắc phục kịp thời sẽ ảnh hưởng lớn đến chất lượng học tập của học sinh, làm cho các em dễ chán nản, mất tự tin khi học môn Toán.

Để giúp học sinh hạn chế những sai lầm thường gặp và nâng cao kỹ năng giải toán Đại số 7, trong quá trình giảng dạy tôi đã áp dụng một số giải pháp cụ thể sau:

#### **\* Giải pháp 1. Củng cố khắc sâu kiến thức cơ bản.**

Đây là biện pháp quan trọng và cần thiết nhất trong quá trình dạy học môn Toán. Muốn học sinh giải được bài tập thì trước hết các em phải nắm chắc kiến thức cơ bản như: khái niệm, quy tắc, tính chất, công thức và các dạng toán cơ bản.

Trong thực tế giảng dạy, nhiều học sinh mắc sai lầm khi giải toán là do chưa hiểu bản chất kiến thức mà chỉ học thuộc máy móc. Khi gặp bài toán khác dạng một chút thì các em lúng túng, không biết vận dụng như thế nào. Vì vậy, giáo viên cần giúp học sinh hiểu sâu kiến thức thay vì chỉ ghi nhớ công thức đơn thuần. Khi dạy bất kỳ dạng toán nào, giáo viên cần yêu cầu học sinh:

- Nắm chắc định nghĩa.
- Hiểu rõ quy tắc thực hiện.
- Biết được điều kiện áp dụng công thức.
- Phân biệt được các dạng toán tương tự để tránh nhầm lẫn.

Trong quá trình đưa ra các tính chất, công thức... giáo viên cần giải thích tỉ mỉ kèm các ví dụ cụ thể và bài tập vận dụng để học sinh hiểu đầy đủ về kiến thức đó mà vận dụng vào giải toán.

Chú ý: trong các tính chất mà học sinh tiếp cận cần chỉ ra cho học sinh những tính chất đặc thù khi áp dụng vào giải từng dạng toán, vận dụng phù hợp, có nắm vững thì mới giải toán chặt chẽ logic.

Bên cạnh đó, giáo viên cần thường xuyên kiểm tra việc ghi nhớ kiến thức cơ bản bằng các hình thức:

- Hỏi miệng đầu giờ.
- Phiếu học tập nhanh.
- Trò chơi học tập.
- Kiểm tra ngắn cuối tiết.

Thông qua đó giúp học sinh ghi nhớ kiến thức lâu hơn và vận dụng tốt hơn trong quá trình giải toán.

Có thể khẳng định rằng, nếu học sinh nắm chắc kiến thức cơ bản thì việc giải toán sẽ thuận lợi hơn, hạn chế được nhiều sai lầm và hình thành được tư duy toán học logic.

### **\* Giải pháp 2. Tìm hiểu nội dung bài toán.**

Một trong những nguyên nhân khiến học sinh giải toán sai là chưa đọc kỹ đề bài, chưa xác định được bài toán cho biết gì và yêu cầu gì. Nhiều em vừa đọc xong đề đã làm bài ngay nên dễ dẫn đến hiểu sai yêu cầu hoặc áp dụng sai phương pháp giải.

Vì vậy, trước khi giải toán giáo viên cần rèn cho học sinh kỹ năng tìm hiểu nội dung bài toán. Khi gặp một bài toán, học sinh phải đọc kỹ đề bài nhiều lần để xác định rõ dữ kiện đã cho, yêu cầu cần tìm và những kiến thức liên quan có thể vận dụng để giải toán.

Giáo viên cần hướng dẫn học sinh biết phân tích bài toán thông qua các câu hỏi như:

- Bài toán cho biết những dữ kiện nào?
- Bài toán yêu cầu tìm gì?
- Dạng toán này liên quan đến kiến thức nào đã học?
- Có thể áp dụng công thức hoặc tính chất nào để giải?

Sau khi giải xong bài toán, giáo viên cần hướng dẫn học sinh kiểm tra lại kết quả bằng cách thử lại, kiểm tra phép tính, dấu của các số và đối chiếu với yêu cầu đề bài. Đây là việc làm rất cần thiết giúp học sinh phát hiện sai sót và rèn tính cẩn thận khi học Toán.

Trước khi giải toán cần đọc kỹ đề bài, xem bài tập cho biết gì và yêu cầu làm gì những kiến thức cơ bản nào có liên quan phục vụ giải bài toán. Xác định rõ những nội dung trên sẽ giúp học sinh có kỹ năng phân tích bài toán và giải bài toán theo những quy trình cần thiết, tìm ra nhiều cách giải hay và tránh sai sót

### **\* Giải pháp 3. Mỗi dạng toán cần giải nhiều bài để hình thành kỹ năng.**

Kỹ năng giải toán chỉ được hình thành khi học sinh được luyện tập thường xuyên. Nếu chỉ nghe giáo viên giảng mà không thực hành nhiều thì học sinh sẽ nhanh quên kiến thức và khó vận dụng khi gặp bài toán mới. Vì vậy, đối với mỗi dạng toán giáo viên cần cho học sinh giải nhiều bài tập cùng dạng từ dễ đến khó để hình thành kỹ năng.

Trong quá trình giảng dạy, giáo viên nên:

- Phân loại bài tập theo từng dạng.
- Sắp xếp bài tập theo mức độ.
- Tăng dần yêu cầu của bài toán.
- Cho học sinh luyện tập thường xuyên.

Ngoài bài tập trên lớp, giáo viên cần giao thêm bài tập về nhà và thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh. Việc kiểm tra giúp học sinh có ý thức học tập nghiêm túc hơn. Đối với học sinh Chưa đạt, giáo viên cần chọn bài tập vừa sức để các em có thể làm được. Khi học sinh làm đúng, giáo viên cần động viên kịp thời để tạo sự tự tin. Đối với học sinh khá giỏi, cần bổ sung thêm các bài tập nâng cao nhằm phát triển tư duy và khả năng sáng tạo.

Thông qua việc luyện tập thường xuyên, học sinh sẽ:

- Thành thạo kỹ năng giải toán.
- Nhớ lâu kiến thức.
- Giảm sai sót khi làm bài.
- Tăng khả năng vận dụng kiến thức.

### **\* Giải pháp 4. Giúp đỡ nhau cùng học tập.**

Trong một lớp học, trình độ học sinh thường không đồng đều. Có những em tiếp thu bài nhanh nhưng cũng có những em còn chậm, thiếu tự tin và ngại học môn Toán. Vì vậy, giáo viên cần tổ chức cho học sinh giúp đỡ nhau trong học tập để nâng cao hiệu quả dạy học.

Trong quá trình giảng dạy, giáo viên nên chia lớp thành các nhóm học tập gồm nhiều đối tượng học sinh khác nhau. Mỗi nhóm có học sinh khá, giỏi hỗ trợ các bạn học yếu hơn. Khi học sinh giảng bài cho nhau, các em thường dễ hiểu hơn vì sử dụng ngôn ngữ gần gũi và phù hợp với bạn cùng lứa tuổi. Đồng thời, học sinh khá giỏi cũng được củng cố kiến thức và rèn luyện kỹ năng trình bày.

Giáo viên có thể tổ chức các hoạt động như:

- Thảo luận nhóm.
- Chữa bài theo nhóm.
- Thi giải toán giữa các nhóm.
- Đôi bạn cùng tiến.

Ngoài ra, giáo viên cũng cần phối hợp với phụ huynh để nhắc nhở, tạo điều kiện cho học sinh học tập ở nhà. Thông qua hoạt động giúp đỡ nhau cùng học tập, học sinh sẽ:

- Tự tin hơn khi học Toán.
- Có ý thức hợp tác.
- Phát huy tinh thần đoàn kết.
- Hình thành kỹ năng tự học và hỗ trợ bạn bè.

#### **\*Ưu điểm của các giải pháp**

- Phù hợp với đối tượng học sinh THCS.
- Dễ áp dụng trong thực tế giảng dạy.
- Phát huy tính tích cực của học sinh.
- Nâng cao chất lượng học tập môn Toán.
- Giúp học sinh có kỹ năng tự học.

#### **\*Nhược điểm của các giải pháp**

- Giáo viên cần đầu tư nhiều thời gian chuẩn bị.
- Một số học sinh còn thiếu ý thức học tập.
- Thời gian học tập trên lớp còn ít.

#### *2.2. Tính mới, tính sáng tạo của các giải pháp mới*

Các giải pháp của sáng kiến có tính mới và sáng tạo ở những điểm sau:

- Xây dựng hệ thống dạng toán theo từng mức độ nhận thức.
- Chú trọng rèn kỹ năng thay vì chỉ truyền thụ kiến thức.
- Kết hợp linh hoạt giữa dạy học truyền thống và công nghệ thông tin.
- Phân hóa đối tượng học sinh rõ ràng.
- Tăng cường hoạt động trải nghiệm và học nhóm.
- Hướng học sinh đến việc tự phát hiện và giải quyết vấn đề.

So với phương pháp cũ, sáng kiến giúp học sinh chủ động hơn, biết tư duy và vận dụng kiến thức linh hoạt.

#### *2.3. Khả năng nhân rộng của sáng kiến*

- Đánh giá khả năng nhân rộng: Sáng kiến có thể áp dụng rộng rãi tại các trường THCS vì:

- + Nội dung phù hợp chương trình giáo dục phổ thông.
- + Không yêu cầu cơ sở vật chất quá phức tạp.

- + Giáo viên dễ thực hiện.
- + Phù hợp với nhiều đối tượng học sinh.
- Đánh giá phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến có thể áp dụng: Trong toàn trường THCS và trong các trường THCS trên địa bàn trong xã và ngoài xã..

#### 2.4. Hiệu quả áp dụng, lợi ích thu được từ sáng kiến

- Hiệu quả về mặt khoa học: Học sinh nắm chắc kiến thức cơ bản. Kỹ năng giải toán được nâng cao. Phát triển tư duy logic và khả năng suy luận.
- Hiệu quả về mặt kinh tế: Giảm chi phí mua sắm tài liệu cho học sinh, tận dụng hiệu quả tài liệu hiện có
- Hiệu quả xã hội: Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Tạo hứng thú học tập môn Toán. Tăng sự phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh.
- Các hiệu quả khác: Học sinh mạnh dạn, tự tin hơn. Tăng khả năng làm việc nhóm. Hình thành tinh thần tự học.

3. Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có):

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nội dung công việc hỗ trợ
1	Lưu Thị Tho	15-10-1980	Trường THCS Trục Thắng	Giáo viên	Đại học Sư phạm Toán	Hỗ trợ chuyên môn
1	Lương Thị Ngọt	19-5-1976	Trường THCS Trục Thái	Giáo viên	Đại học Sư phạm Toán	Góp ý giải pháp

4. Các thông tin cần được bảo mật (nếu có)

#### IV. Phần kết luận

Sáng kiến: **“Rèn kỹ năng cho học sinh khi giải một số dạng toán trong Đại số 7”** đã góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Toán tại trường THCS Trục Đại. Qua quá trình thực hiện, tôi nhận thấy rằng việc rèn kỹ năng giải toán cho học sinh cần được tiến hành thường xuyên, liên tục và phù hợp với từng đối tượng học sinh. Giáo viên cần đổi mới phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh.

Sáng kiến không chỉ giúp học sinh nâng cao kết quả học tập mà còn góp phần hình thành các phẩm chất và năng lực cần thiết như: tư duy logic, tính cẩn thận, tinh thần hợp tác và khả năng tự học.

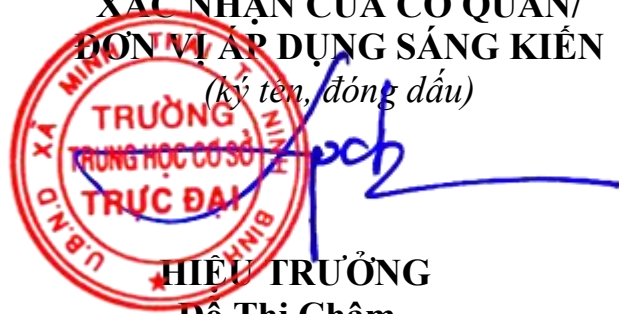
Từ thực tế áp dụng sáng kiến, tôi rút ra một số bài học kinh nghiệm:

- Giáo viên cần nắm chắc đối tượng học sinh.
- Cần xây dựng hệ thống bài tập phù hợp.
- Phải động viên, khích lệ học sinh kịp thời.
- Kết hợp linh hoạt nhiều phương pháp dạy học.

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong Đơn là trung thực, đúng sự thật, không sao chép, vi phạm bản quyền và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN/  
ĐƠN VỊ ÁP DỤNG SÁNG KIẾN**

(ký tên, đóng dấu)



**HIỆU TRƯỞNG  
Đỗ Thị Châm**

*Minh Thái, ngày 05 tháng 05 năm 2026*

**Người nộp đơn**

A blue ink signature of Hoàng Văn Lịch.

**Hoàng Văn Lịch**